

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/09/2024

V/v: “Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Đức Hồng và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/08/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/09/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kator Thị A, sinh năm: 1997. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Cator C, sinh năm: 1994. (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Kator Thị A trình bày:

Bà và ông C1 Chuyển tiến đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 26/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung giữa vợ chồng dẫn đến

vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, 03 năm trở lại đây thì mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay vì mục đích hôn nhân không còn đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà xin ly hôn với ông Cator C.
- Về con chung: Vợ chồng có với nhau 01 người con chung là Kator Minh K, sinh ngày: 22/11/2014. Bà xin nhận nuôi người con chung và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại thu nhập của bà ổn định đủ khả năng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Cator C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến nên không có lời trình bày gì.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:
Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.
Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, mặt dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.
- Về quan điểm giải quyết vụ án:
Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Kator Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Cator C và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Kator Thị A và ông Cator C xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông C – bà A sống hạnh phúc và có với nhau 01 người con nhưng thời gian sau này vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ba năm trở lại đây vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại Biên bản xác minh ở chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng ông C – bà A đã không còn sống chung ba năm nay. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng ông C – bà A đã không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc bà A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Tòa án đã thông báo cho ông C biết việc bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung nhưng ông C không có ý kiến phản đối gì, đồng thời cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, giao cho bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung.

[2.4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà A không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tại phiên tòa là phù hợp với những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bà A thuộc trường hợp là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kator Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kator Thị A được ly hôn với ông Cator C.

2. Về con chung: Giao cho bà Kator Thị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung là cháu Kator Minh K, sinh ngày: 22/11/2014. Ông C1 Chuyển không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà Kator Thị A.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Phước Kháng (Số: 08/2015);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu

